

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ P
TỈNH BÌNH THUẬN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 92/2025/HS-ST
Ngày: 18-03-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ P, TỈNH BÌNH THUẬN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Ngô Thị Xuân Vi

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đặng Thanh Tấn

Ông Nguyễn Trung Lưu

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Giang Ngọc Hà là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh Bình Thuận.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố P tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Hoà Thương - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 03 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh Bình Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 03/2025/TLST-HS ngày 10 tháng 01 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 121/2025/QĐXXST-HS ngày 21 tháng 02 năm 2025, đối với các bị cáo:

1. Võ Thanh H, sinh năm 1995 tại Bình Thuận; HKTT: Khu phố C, phường H, thành phố P, tỉnh Bình Thuận; Chỗ ở: Khu phố C, phường Đ, thành phố P, tỉnh Bình Thuận; Nghề nghiệp: không; Trình độ văn hóa (học vấn): 8/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Võ Thành T, sinh năm 1968 và bà Võ Thị M, sinh năm 1973; Bị cáo chưa có vợ, con;

Tiền án:

1. Ngày 14/5/2015, bị Toà án nhân dân thành phố P xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” tại Bản án số 72/2015/HSST, chấp hành xong hình phạt ngày 16/10/2015;

2. Ngày 29/12/2016, bị Toà án nhân dân thành phố P xử phạt 08 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” tại Bản án số 213/2016/HSST, chấp hành xong hình phạt ngày 30/4/2022, chưa được xoá án tích.

Tiền sự: không;

Nhân thân: Ngày 18/02/2025, bị Toà án nhân dân tỉnh Bình Thuận xử phạt 07 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” tại Bản án số 17/2025/HS-PT.

Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 16/8/2024, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam

Công an tỉnh Bình Thuận – Phân trại tạm giam khu vực Phan Thiết. Có mặt tại phiên toà.

2. Huỳnh Văn V, sinh năm 1993 tại Bình Thuận; Nơi cư trú: Khu phố 4, phường Hưng Long (nay là phường Bình Hưng), thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận; Nghề nghiệp: không; Trình độ văn hóa (học vấn): không biết chữ; Dân tộc: Kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Huỳnh Văn Tây, sinh năm 1968 và bà Hoàng Thị Hoa, sinh năm 1971; Bị cáo chưa có vợ, con;

Tiền án, tiền sự, nhân thân: Không.

Bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại phiên toà.

- *Bị hại:*

1. Ông Phạm Thanh T1, sinh năm 2003 (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn T2, xã H1, huyện H2, tỉnh Bình Thuận.

2. Bà Trần Thị Bích C1, sinh năm 1984 (vắng mặt)

Địa chỉ: Khu phố M1, phường P1, thành phố P, tỉnh Bình Thuận.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Bà Phạm Thị Thuý L, sinh năm 1982; Địa chỉ: Thôn T1, xã H1, huyện H2, tỉnh Bình Thuận. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 29/12/2016, Võ Thanh H bị Tòa án nhân dân thành phố Phan Thiết xử phạt 08 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” (theo Bản án số 213/2016/HSST, bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “tái phạm”). Ngày 30/4/2022, H chấp hành xong hình phạt tù, chưa được xóa án tích.

Trong các ngày 02/7/2024 và 27/7/2024, Võ Thanh H tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội mới cùng với Huỳnh Văn V, cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất: Vào khoảng 20 giờ ngày 02/7/2024, H và V đi bộ trên đường Lương Văn N thuộc địa bàn phường T3 và phường T4, thành phố P. Khi đi đến phía trước khu vực đối diện trường tiểu học T4 thuộc khu phố M2, phường T4, thành phố P, H và V nhìn thấy chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Wave, màu xanh-đen-bạc biển số 86B3-894.98 để trong sân nhà số 50 đường Lương Văn N (xe của anh Phạm Thanh T1). Sau khi quan sát xung quanh thấy không có người trông giữ tài sản, H nói V đứng bên ngoài làm nhiệm vụ canh giới, còn H lén lút tiếp cận chiếc xe mô tô biển số 86B3-894.98, dùng tua vít (mang theo từ trước) cạy phá khoá xe mô tô này rồi dắt xe đến chỗ V đang đứng. H khởi động xe rồi điều khiển xe chở V về nhà trọ của V tại thôn X, xã N1, thành phố P để cất giấu xe mô tô vừa trộm cắp. Đến sáng ngày 03/7/2024, H mang dụng cụ đến nhà trọ của V tháo rời các bộ phận của xe mô tô biển số 86B3-894.98 rồi đăng bán trên mạng xã hội Facebook được số tiền 3.500.000 đồng (Ba triệu năm trăm

ng nghìn đồng). H chia cho V 1.000.000 đồng, H giữ lại 2.500.000 đồng, sau đó H và V đã tiêu xài hết số tiền trên.

Khoảng 20 giờ 25 phút ngày 02/7/2024, bị hại Phạm Thanh T1 phát hiện bị mất trộm chiếc xe mô tô trên nên đến Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an thành phố Phan Thiết trình báo sự việc.

Do các bộ phận của xe mô tô biển số 86B3 - 894.98 đã bị H tháo rời và bán cho nhiều người không rõ nhân thân nên Cơ quan điều tra không thu hồi được.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số: 221/KL-HĐĐG ngày 18/10/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Phan Thiết kết luận: Xe mô tô có biển số 86B3-894.98, nhãn hiệu: HONDA, số loại: Wave, màu sơn: Xanh Đen Bạc, số máy: JA39E2505842, số khung: RLHJA3927NY009651, đã qua sử dụng, tình trạng hoạt động bình thường. Trị giá tài sản: 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng).

Về dân sự: Bị hại Phạm Thanh T1 yêu cầu Võ Thanh H và Huỳnh Văn V phải bồi thường tổng số tiền 14.000.000 đồng cho bị hại là giá trị chiếc xe mô tô bị chiếm đoạt. Hiện H và V chưa thực hiện nghĩa vụ bồi thường.

Vụ thứ hai: Khoảng 01 giờ 00 phút ngày 27/7/2024, Võ Thanh H điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Winner, màu trắng-đen (không rõ biển số) chở theo Huỳnh Văn V đi trên đường HV thuộc phường P1, thành phố P để tìm tài sản trộm cắp. Khi đến trước quán mì cay “Mi-A” trên đường HV thuộc khu phố M1, phường P, cả hai thấy trước quán có dựng 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Sirius, màu đỏ - đen, biển số 86C1-095.10 nhưng không có người trông coi (xe thuộc sở hữu của chị Trần Thị Bích C1). H dừng xe lại cách xe mô tô biển số 86C-095.10 khoảng 10 mét. Như đã bàn bạc trước đó, V đứng cạnh giới và giữ xe, còn H lén lút tiếp cận xe mô tô biển số 86C1-095.10, rồi dùng chiếc tua vít (H chuẩn bị từ trước) phá khóa xe mô tô biển số 86C1-095.10. Sau khi phá khóa xong, H quay lại vị trí V đứng cạnh giới và điều khiển xe mô tô đi trước, V đi bộ đến và điều khiển chiếc xe mô tô biển số 86C1-095.10 mà H vừa bẻ khóa để cùng tẩu thoát. Sau đó H và V điều khiển xe mô tô vừa lấy trộm về nhà V tại thôn X, xã N1, thành phố P cất giấu. Đến 05 giờ ngày 27/7/2024, H quay lại nhà V lấy xe mô tô biển số 86C1-095.10 đi tìm người để bán nhưng không có ai mua. Do sợ bị chủ xe phát hiện nên H mua 03 bình sơn màu xám xi măng về sơn lại xe mô tô biển số 86C1-095.10 và mang đi bán cho một người tên B1 (không rõ nhân thân) ở xã N1 lấy số tiền 2.000.000 đồng. H cho V 600.000 đồng, giữ lại 1.400.000 đồng, sau đó H và V đã tiêu xài hết số tiền trên.

Bị hại Trần Thị Bích C1 ngay sau khi phát hiện bị mất trộm tài sản đã đến Công an phường P trình báo sự việc. Qua truy xét, Cơ quan điều tra phát hiện Võ Thanh H và Huỳnh Văn V là người đã trộm cắp tài sản của chị Chi nên đưa về trụ sở làm việc. Tại Cơ quan Công an, H và V thừa nhận hành vi phạm tội, đồng thời cả hai khai nhận đã cùng trộm cắp chiếc xe mô tô của anh Phạm Thanh T1 vào ngày 02/7/2024 như trên.

Tại Kết luận định giá tài sản số 162/KL-HĐĐGTS ngày 16/8/2024, Hội đồng định giá tài sản thành phố Phan Thiết kết luận: Xe mô tô biển số 86C1-095.10, nhãn hiệu: Yamaha, số loại: Sirius, màu sơn: đỏ đen, số máy: 5C64619949; số khung: RLCS5C640BY619938, đã qua sử dụng, tình trạng hoạt động bình thường, mua vào

năm 2011, trị giá tài sản: 5.333.333 đồng.

Về dân sự: Sau khi làm việc với Cơ quan Công an, lúc 11 giờ 30 phút ngày 16/8/2024, Võ Thanh H tự nguyện đến gặp người tên Bảy để chuộc lại xe và giao nộp cho Cơ quan điều tra. Hiện Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an thành phố P đã trả lại chiếc xe mô tô trên cho bị hại Trần Thị Bích C1. Chị C1 đã nhận tài sản và không có yêu cầu bồi thường gì thêm về dân sự.

Tại Cáo trạng số 208/CT-VKSPT-HS ngày 10/01/2025 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Thiết truy tố bị cáo Võ Thanh H về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự và bị cáo Huỳnh Văn V về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

1. Kiểm sát viên giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- *Về trách nhiệm hình sự*: Tuyên bố các bị cáo Võ Thanh H, Huỳnh Văn V phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”

Đối với bị cáo Võ Thanh H: Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; điểm g khoản 1 Điều 52, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 55; Điều 56; Điều 38 Bộ luật Hình sự;

Đề nghị xử phạt: Bị cáo Võ Thanh H từ 30 (Ba mươi) đến 36 (Ba mươi sáu) tháng tù; Tổng hợp hình phạt 07 năm tù tại Bản án hình sự phúc thẩm số 17/2025/HS-PT ngày 18/02/2025 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận, buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung của 02 bản án.

Đối với bị cáo Huỳnh Văn V: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự;

Đề nghị xử phạt bị cáo Huỳnh Văn V từ 12 (Mười hai) đến 18 (Mười tám) tháng tù;

- *Về phần dân sự*: Bị hại Trần Thị Bích C1 đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu bồi thường gì thêm nên không xem xét giải quyết; Bị hại Phạm Thanh T1 có đơn yêu cầu các bị cáo bồi thường 10 triệu đồng, tại phiên tòa bị cáo Võ Thanh H đồng ý bồi thường cho bị hại Phạm Thanh T1 07 triệu đồng, bị cáo Huỳnh Văn V đồng ý bồi thường cho bị hại Phạm Thanh T1 03 triệu đồng nên đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận.

2. Các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố, tại phiên tòa bị cáo Võ Thanh H đồng ý bồi thường cho bị hại Phạm Thanh T1 07 triệu đồng, bị cáo Huỳnh Văn V đồng ý bồi thường cho bị hại Phạm Thanh T1 03 triệu đồng, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về việc vắng mặt người tham gia tố tụng:

[1.1] Tại phiên tòa hôm nay, bị hại Phạm Thanh T1, Trần Thị Bích C1, người có

quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Phạm Thị Thuý L vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

[1.2] Xét thấy, bị hại Phạm Thanh T1, Trần Thị Bích C1, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Phạm Thị Thuý L đã có lời khai đầy đủ tại hồ sơ; Bị hại Trần Thanh T1 và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Phạm Thị Thuý L có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, bị hại Trần Thị Bích C1 đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu gì khác về dân sự và việc vắng mặt của họ không gây trở ngại cho việc xét xử, nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt những người tham gia tố tụng này, như đề nghị của các bị cáo và của Kiểm sát viên là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 292 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, Điều tra viên và Kiểm sát viên đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự và không có khiếu nại gì của những người tham gia tố tụng. Do vậy, các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên là hợp pháp.

[3] Xác định tội danh và căn cứ buộc tội, tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình phù hợp với lời khai của bị hại và các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ, đủ cơ sở để xác định:

[3.1] Khoảng 20 giờ ngày 02/7/2024, trong khi Huỳnh Văn V đứng trước số nhà 56 đường Lương Văn N thuộc khu phố M2, phường T4, thành phố P làm nhiệm vụ canh giới, Võ Thanh H đã lén lút tiếp cận xe mô tô hiệu Honda biển số 86B3-894.98 trị giá 10.000.000 đồng của anh Phạm Thanh T1, rồi dùng tua vít đã chuẩn bị sẵn từ trước để bẻ khóa xe. Tiếp đó, H điều khiển xe mô tô vừa trộm cắp đến vị trí V đứng canh giới, rồi chở V tẩu thoát.

[3.2] Khoảng 01 giờ ngày 27/7/2024, tại trước quán “Mi-a” trên đường Hùng Vương thuộc khu phố M1, phường P1, thành phố P, trong lúc Huỳnh Văn V ngồi trên xe mô tô (chưa rõ biển số) làm nhiệm vụ canh giới, Võ Thanh H đã lén lút tiếp cận xe mô tô hiệu Yamaha Sirius biển số 86C1-095.10 trị giá 5.333.333 đồng của chị Trần Thị Bích C1, rồi dùng tua vít đã chuẩn bị sẵn từ trước để bẻ khóa xe. Tiếp đó, H quay lại vị trí V đứng canh giới và điều khiển xe mô tô (chưa rõ biển số) đi trước, V đi bộ đến chỗ xe mô tô của chị C1 do H vừa bẻ khóa rồi điều khiển xe tẩu thoát.

[4] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo: Hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của những người bị hại như trên đã xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác; các bị cáo là người có đầy đủ khả năng nhận thức cũng như khả năng điều khiển hành vi và thực hiện hành vi phạm tội một cách cố ý; Bị cáo Võ Thanh H đã có tiền án về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “tái phạm”, chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý nên lần phạm tội này thuộc trường hợp “tái phạm nguy hiểm” là tình tiết định khung hình phạt quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố P truy tố bị cáo Võ Thanh H về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự, bị cáo Huỳnh Văn V về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự là hoàn

toàn đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[5] Hành vi của Võ Thanh H và Huỳnh Văn V gây nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự tại địa phương. Do đó, cần phải xử lý nghiêm, cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục và phòng ngừa tội phạm chung.

[6] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo 02 lần thực hiện hành vi phạm tội mà mỗi lần đều cấu thành tội phạm nên thuộc trường hợp “Phạm tội 02 lần trở lên”, là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải với hành vi phạm tội của mình; quá trình điều tra, sau khi thừa nhận hành vi trộm cắp tài sản của chị Trần Thị Bích C1 vào ngày 27/7/2024, các bị cáo tự nguyện khai nhận đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của anh Phạm Thanh T1 vào ngày 02/7/2024, bị hại Phạm Thanh T1 có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Ngoài ra, bị cáo Võ Thanh H, đã tự nguyện giao nộp tài sản trộm cắp là xe mô tô biển số 86C1-095.10 của chị Trần Thị Bích C1 để khắc phục hậu quả, là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[7] Về tổng hợp hình phạt, vào ngày 18/02/2024, Võ Thanh H bị Tòa án nhân dân thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận xử phạt 07 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo Bản án hình sự sơ thẩm số 270/2024/HS-ST ngày 11/12/2024 và Bản án hình sự phúc thẩm số 17/2025/HS-PT ngày 18/02/2025 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận, nên Hội đồng xét xử sẽ tổng hợp hình phạt theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Bộ luật Hình sự.

[8] Ngoài ra, bị cáo Võ Thanh H khai nhận: ngoài 02 vụ trộm cắp như trên thì H còn thực hiện hành vi trộm cắp 01 (một) chiếc xe mô tô biển số 86B4-148.28 vào ngày 05/8/2024 tại trước số nhà 5/5 đường Nguyễn Sắc K thuộc khu phố M1, phường P1, thành phố P. Tuy nhiên, do số khung, số máy của chiếc xe mô tô đã bị mài mòn, tẩy xóa, không xác định được ký tự nên không đủ thông tin để xác định chính xác nguồn gốc tài sản và định giá tài sản nên Cơ quan điều tra đã đưa nội dung vụ việc vào tin báo tội phạm, tiếp tục xác minh xem xét xử lý sau. Do đó Hội đồng xét xử không xem xét xử lý trong vụ án này.

[9] Đối với người đàn ông tên B1 đã mua chiếc xe mô tô do H và V trộm cắp mà có. Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố P không xác định được nhân thân, không có căn cứ xử lý nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[10] Về trách nhiệm dân sự:

Bị hại Trần Thị Bích C1 đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu bồi thường gì khác, nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

Quá trình điều tra bị hại Phạm Thanh T1 yêu cầu các bị cáo bồi thường số tiền 14.000.000 đồng, tuy nhiên sau khi có Quyết định đưa vụ án ra xét xử, bị hại Phạm Thanh T1 có đơn yêu cầu các bị cáo bồi thường số tiền 10.000.000 đồng tương đương với giá trị tài sản bị chiếm đoạt theo Kết luận định giá tài sản số 221/KL-HĐĐG ngày 18/10/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Phan Thiết. Các bị cáo đồng ý bồi thường số tiền 10.000.000 đồng cho bị hại Phạm Thanh T1, cụ thể bị cáo Võ Thanh H đồng ý bồi thường số tiền 7.000.000 đồng, bị cáo Huỳnh Văn V đồng ý bồi thường số tiền 3.000.000 là có cơ sở và phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[11] Về xử lý vật chứng: Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã xử lý vật chứng, trả lại xe cho người bị hại Trần Thị Bích C1 nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[12] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Các bị cáo Võ Thanh H, Huỳnh Văn V phạm tội “Trộm cắp tài sản”

- Căn cứ: Điểm g khoản 2 Điều 173; điểm g khoản 1 Điều 52, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 56; Điều 38 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt: bị cáo Võ Thanh H 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tù. Tổng hợp với hình phạt 07 năm tù tại Bản án hình sự phúc thẩm số 17/2025/HS-PT ngày 18/02/2025 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận. Buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung của 02 bản án là: 09 (Chín) năm 06 (Sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 16/8/2024.

- Căn cứ: Khoản 1 Điều 173; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo: Huỳnh Văn V 12 (Mười hai) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày chấp hành án.

2. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ vào khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự; Các Điều 584, 585, 586, 587, 589 Bộ luật Dân sự; Bị cáo Võ Thanh H bồi thường 7.000.000 đồng (Bảy triệu đồng) cho bị hại Phạm Thanh T1, bị cáo Huỳnh Văn V bồi thường 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng) cho bị hại Phạm Thanh T1.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

3. Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Buộc bị cáo Võ Thanh H phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí

hình sự sơ thẩm và 350.000 đồng (*Ba trăm năm mươi nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm.

Buộc bị cáo Huỳnh Văn V phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

5. *Về quyền kháng cáo:* Án xử sơ thẩm công khai, bị cáo có mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (18/3/2025); Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật tố tụng hình sự.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bình Thuận;
- VKSND TP. P;
- Người TGT;
- Chi Cục THADS TP. P;
- Phân trại TG khu vực Phan Thiết - PC 11 CABT;
- UBND phường Đ, B, TP. P;
- Công an phường Đ, B TP. P;
- Lưu: Hồ sơ, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Ngô Thị Xuân Vi